

Số: 41/TCHQ-HĐLV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2013

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ)

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Chúng tôi, một bên là Ông/ Bà: **Giang Văn Kịp**; Chức vụ: **Hiệu trưởng**
Đại diện cho đơn vị: **Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan**
Địa chỉ **B2/1A Đường 385, P. Tăng Nhơn Phú A, Q.9, TP.HCM.**
Điện thoại: **(08)37.307.571**

Và một bên là Ông/ Bà: **Nguyễn Quyết**

Sinh ngày 24 tháng 5 năm 1979 tại **Đồng Nai**

Chức vụ, chức danh: **Giảng viên**

Địa chỉ thường trú tại: **Ấp 1, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai**

Số CMND: **271276690**, Số sổ BHXH: **0204083154**.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nhiệm vụ hợp đồng

- Địa điểm làm việc: **Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan (Khoa HTTTQL)**
- Chức danh chuyên môn: **Giảng viên**
- Chức vụ (nếu có): **_____**
- Nhiệm vụ: Theo yêu cầu công việc và phân công của Trường đơn vị

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Theo sự phân công của Trường đơn vị và theo yêu cầu công việc.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: Theo yêu cầu công việc

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của người được tuyển dụng

1. Quyền:

- Được hưởng các quyền quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.

- Phương tiện đi lại làm việc: **tự túc.**

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số): **15.111, Bậc: 3/9**

Hệ số lương 3,00....., Phụ cấp (nếu có):

được trả 01 lần vào các ngày 10 - 15 hàng tháng.

- Thời gian xét nâng bậc lương: **4/2010**

- Khoản trả ngoài lương: Theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm: **_____**

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo quy định của Nhà nước
- Chế độ bảo hiểm: Theo quy định của Nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: Theo quy định của Nhà nước
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác:.....

2. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Quyền:

- Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của người được tuyển dụng.
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc, kỷ luật người được tuyển dụng theo quy định của pháp luật về viên chức.

2. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của người được tuyển dụng đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

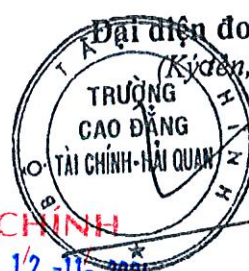
Điều 5. Điều khoản thi hành

- Hợp đồng làm việc này có hiệu lực từ ngày ...15.. tháng ...02... năm 2013
- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của hai bên không ghi trong Hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị ngang nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản. Khi hai bên ký phụ lục Hợp đồng làm việc thì nội dung của phụ lục Hợp đồng làm việc cũng có giá trị như các nội dung của bản Hợp đồng làm việc này.

Người ký hợp đồng làm việc

(Ký tên)

Ghi rõ họ và tên



Đại diện đơn vị sự nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

Giang Văn Kịp

SAO Y BẢN CHÍNH

Số 276

Ngày

12-11-2024

T. HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TCHC

P. TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG

ĐẠI HỌC

TÀI CHÍNH -

MARKETING

*

T.S. Lê Ngọc Dũng

CỘNG HÒA PHI-LÍP-PIN
ĐẠI HỌC BANG SOUTHERN LUZON
(TRƯỜNG BÁCH KHOA SOUTHERN LUZON)
LUCBAN, QUEZON

BẢN DỊCH

Kính gửi các cá nhân quan tâm,

Được biết rằng Hội đồng Đại học, được sự ủy quyền của Cộng hòa Philippines
và theo đề nghị của Hội đồng Học thuật tại Quyết định số 1302 năm 2019
trao cho

NGUYỄN QUYẾT

Đã hoàn thành tất cả các yêu cầu của trình độ

TIỀN SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

(THÁNG 12 NĂM 2018)

với tất cả các quyền, danh dự và đặc quyền đi kèm nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan

Để chứng thực điều này, dấu của trường Đại học và chữ ký của cán bộ đại học đã được đóng dấu và ký tên

Trao ngày 3 tháng 6 năm 2019 tại Trung tâm Hội nghị Quezon, thành phố Lucena, Philippines

Trưởng khoa
JOANNA PAULA A. ELLAGA
(đã ký)

Giám đốc Phụ trách
MARISSA C. ESPERAL
(đã ký)

Người đăng ký
REYNALDO M. IGNACIO
(đã ký)





REPUBLIC OF THE PHILIPPINES

SOUTHERN LUZON STATE UNIVERSITY

(FORMERLY SOUTHERN LUZON POLYTECHNIC COLLEGE)

Lucban, Quezon

To all men to whom this presents may come,

Greetings:

Be it known that on this day the Board of Regents, by the authority vested by the Republic of the Philippines and upon the recommendation of the Academic Council, in its Resolution No. 1302 Series of 2019 has conferred this Degree upon

Nguyen Quyet

who has fulfilled all the requirements for the course

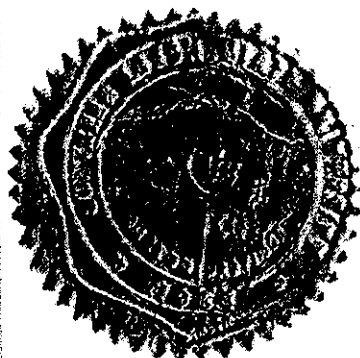
Doctor of Business Administration

(DECEMBER 2018)

with all the rights, honors and privileges as well as the obligations and responsibilities thereunto appertaining.

In testimony whereof, the Seal and the signatures of the Officials of the University are hereby affixed.

*Given at Quezon Convention Center, Lucena City, Philippines, this 3rd day
of June in the year of our Lord, Two Thousand and Nineteen.*



JOANNA PAULA A. ELLAGA
Vice-Chancellor

MARISSA C. ESPERAL
OIC, Office of the University President

REYNALDO M. IGNACIO
UNIVERSITY REGISTRAR

Handwritten signature

CAM KẾT CỦA CỘNG TÁC VIÊN PHIÊN DỊCH

Tôi: **Phạm Bắc Thanh**, cộng tác viên phiên dịch của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên (số 7, đường Cách mạng tháng Tám, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)

Cam đoan đã dịch chính xác, phù hợp với nội dung bản **Bằng tốt nghiệp** từ tiếng Anh sang tiếng Việt, được chụp đính kèm theo.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

NGƯỜI DỊCH

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Bắc Thanh

SU
PH
ÔNG
B
CH



TP-CC-21

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2015/TT-BTP)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 11 tháng 11 năm 2019 (bằng chữ: ngày mười một tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười chín)
Tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên có trụ sở tại số 7, đường Cách mạng tháng tám, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên), tôi:
Lương Hữu Phước
CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Phạm Bắc Thanh cộng tác viên phiên dịch của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt;
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Phạm Bắc Thanh;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Bản dịch gồm 04 tờ, 04 trang, lưu một bản tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên

Số công chứng ...3473..., quyền số ...TP/CC-SCC/BD.

**Chứng thực bản sao
đúng với bản chính**

Số chứng 1542...5...SCT/RS

Ngày: 02-08-2024

CÔNG CHỨNG VIÊN



Lương Hữu Phước

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2-Q. TÂN BÌNH



Võ Thị Phi Yến

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

- Họ và tên: **NGUYỄN QUYẾT**
 - Ngày, tháng, năm sinh: **24/05/1979**
 - Quê quán: **Quảng Trị**
 - Học vị cao nhất: **Tiến sĩ**
 - Chức danh khoa học cao nhất:
 - Chức vụ: **Giảng viên**
 - Đơn vị công tác: **Khoa Kinh tế-Luật-Trường ĐH Tài Chính Marketing**
 - Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: **1115/37, Kp3, Huỳnh Tấn Phát, Phú Thuận, Q7, TPHCM**
 - Điện thoại liên hệ: **0908287479**
 - Email: **nguyenquyetk16@gmail.com hoặc nguyenquyet@ufm.edu.vn**
- Giới tính: **Nam**
Nơi sinh: **Đồng Nai**
Dân tộc: **Kinh**
Năm: **2018**
Năm bổ nhiệm:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

1.1. Trường tốt nghiệp: **Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên TPHCM**

- Ngành học: **Toán xác suất thống kê**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Dài hạn: **04 năm**
- Thời gian đào tạo: **từ 1997 đến 2001**

1.2. Trường tốt nghiệp: **Trường ĐH Luật Hà Nội**

- Ngành học: **Luật học**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy VB2**
- Dài hạn: **3 năm**
- Thời gian đào tạo: **từ 2003 đến 2006**

1.3. Trường tốt nghiệp: **Trường ĐH Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn TPHCM**

- Ngành học: **Tiếng Anh**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy VB2**
- Dài hạn: **3 năm**



- Thời gian đào tạo: từ 2008 đến 2012

2. Sau đại học

2.1. Thạc sĩ chuyên ngành: **Xác suất thống kê** Năm cấp bằng: **2004**

- Nơi đào tạo: **Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên TPHCM.**

2.2. Thạc sĩ chuyên ngành: **Kinh tế phát triển** Năm cấp bằng: **2009**

- Nơi đào tạo: **Trường ĐH Kinh Tế TPHCM.**

2.3. Tiến sĩ chuyên ngành: **Business administration** Năm cấp bằng: **2018**

- Nơi đào tạo: **Southern Luzon State University-Philippines**

3. Ngoại ngữ: 1. **Tiếng anh (đại học)** 2. Mức độ sử dụng: **Nghe, nói, đọc, viết (khá)**

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
01/2004 – 9/2017	Trường Cao đẳng Tài chính – Hải Quan	Giảng dạy
09/2017 – Nay	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Giảng dạy

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách-nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nguyễn Quyết (2015) và cộng sự. <i>Tác động của nguồn vốn ODA lên phát triển kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh.</i>	2014/2015	Cấp trường (Đã nghiệm thu)	Thư ký
2	Nguyễn Quyết (2016) và cộng sự. <i>Thực trạng việc làm của sinh viên trường cao đẳng Tài Chính Hải Quan sau khi tốt nghiệp: Thực nghiệm bằng mô hình hồi quy sống sót.</i>	2015/2016	Cấp trường (Đã nghiệm thu)	Chủ nhiệm
3	Nguyễn Quyết (2017) và cộng sự. <i>Những yếu tố tác động tới khả năng sở hữu nhà ở của người di cư đến TPHCM.</i>	2016/2017	Cấp trường (Đã nghiệm thu)	Chủ nhiệm
4	Nguyễn Quyết (2017) và cộng sự. <i>Gánh nặng thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	2016/2017	Cấp bộ (Đã nghiệm thu)	Thành viên thực hiện

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	tại Việt Nam.			
5	Nguyễn Quyết (2017) và cộng sự. <i>Trợ giúp xã hội tại tỉnh Khánh Hòa, định hướng đến năm 2025.</i>	2018/2019	Cấp tỉnh (Đã nghiệm thu)	Thư ký
6	Ảnh hưởng bất cân xứng của giá xăng dầu đến giá tiêu dùng	2019/2020	Cấp trường (Đã nghiệm thu)	Chủ nhiệm
7	Tác động của chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong quá trình hội nhập	2021/2022	Cấp bộ (Đã nghiệm thu)	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố

2.1. Sách và giáo trình

TT	SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN	Ghi chú
1	Nguyễn Quyết (2009). <i>"Nguyên lý thống kê"</i> . Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP HCM	Chủ biên
2	Nguyễn Quyết, Nguyễn Văn Dung, Nguyễn Quốc Hưng (2009). <i>"Nghiên cứu định lượng trong kinh doanh và tiếp thị"</i> . Nhà xuất bản Giao Thông Vận Tải.	Tham gia
3	Nguyễn Quyết, Võ Thanh Hải, Đinh Bá Hùng Anh (2015). <i>"Xác suất và thống kê cơ bản"</i> . Nhà xuất bản Đại Học Kinh tế TP HCM.	Chủ biên
4	Nguyễn Quyết, Võ Thanh Hải, Đinh Bá Hùng Anh (2015). <i>"Lý thuyết xác suất và thống kê toán"</i> . Nhà xuất bản Đại Học Kinh tế TP HCM.	Tham gia

2.2. Báo khoa học, tạp chí chuyên ngành

TT	BÁO KHOA HỌC-TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH	CHỈ SỐ
1	Nguyễn Quyết, Huỳnh Thế Nguyễn (2013). Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2014. <i>Tạp chí kinh tế và dự báo số tháng 9 (553)</i> , trang 6-8.	ISSN 0866.7120
2	Nguyễn Quyết, Huỳnh Thế Nguyễn (2013). Mối quan hệ giữa tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu tại Thành Phố Hồ Chí Minh. <i>Tạp chí phát triển và hội nhập</i> , số tháng 7-8 (21), trang 37-41.	ISSN 1859-428X
3	Nguyễn Quyết, Nguyễn Quang Tuấn (2014). Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lượng khí thải CO ₂ – Thực tiễn tại Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học tài nguyên và môi trường</i> , số 2-3, trang 36-42.	ISSN 0866-7608
4	Nguyễn Quyết (2014). Quan hệ của viện trợ nước ngoài và tăng trưởng kinh tế thực tiễn tại Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM</i> , số 2 (35), trang 49-58.	ISSN 1859-3453
5	Nguyễn Quyết, Vũ Quốc Khánh (2014). Quan hệ giữa tăng trưởng	ISSN



2

TT	BÁO KHOA HỌC-TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH	CHỈ SỐ
	kinh tế và tiêu thụ điện năng thực tiễn tại Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM</i> , số 5 (38), trang 66-78.	1859-3453
6	Nguyễn Quyết (2014). Ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế và tăng trưởng kinh tế lên tỷ lệ thất nghiệp thực tiễn tại Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM</i> , số 6 (39), trang 54-66.	ISSN 1859-3453
7	Nguyễn Quyết (2014). Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lượng khí thải CO ₂ – Thực tiễn tại Việt Nam. <i>Kỷ yếu hội thảo khoa học trường Đại học Ngoại Thương (cơ sở 2)</i> . Chủ đề: Doanh nghiệp Việt Nam với vấn đề phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa, trang 247-260.	ISBN 978-604-73-1866-5
8	Nguyễn Quyết, Nguyễn Quang Tuấn (2014). Ứng dụng phương pháp liên kết mờ TOPSIS trong tuyển dụng nhân sự. <i>Tạp chí kinh tế môi trường</i> , số 8(12), trang 45-48.	ISSN 0866-7608
9	Nguyễn Quyết, Võ Thanh Hải (2015). Vai trò của du lịch đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM</i> , số 3 (43), trang 121-134.	ISSN 1859-3453
10	Nguyễn Quyết (2015). Dùng mô hình hồi quy phân vị đánh giá của đầu tư FDI và tăng trưởng kinh tế lên xuất khẩu Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học trường Đại Học Mở TP.HCM</i> , số 4(43), trang 38-49.	ISSN 1859-3453
11	Nguyễn Quyết (2016). Tác động của phát triển thị trường tài chính đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam: Tiếp cận bằng trọng số Entropy và mô hình ARDL. <i>Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng</i> , số 164&165, trang 65-79	ISSN 169-011X
12	Nguyễn Quyết (2016). Ảnh hưởng của nợ công và lạm phát lên tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Nghiên cứu định lượng bằng mô hình ARDL. <i>Tạp chí nghiên cứu kinh tế</i> , số 2(453), trang 3-11.	ISSN 0866-7489
13	Nguyễn Quyết (2016). Tác động của chính sách tài khóa đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam trong giai đoạn khủng hoảng. <i>Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng</i> , số 170, trang 7-14.	ISSN 169-011X
14	Nguyễn Quyết (2017). Cải thiện hình ảnh điểm đến-yếu tố quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp du lịch Thành Phố Hồ Chí Minh. <i>Tạp chí khoa học đào tạo ngân hàng</i> , số 176&177, trang 59-66.	ISSN 169-011X
15	Nguyễn Quyết- Lê Hoàng Việt Phương (2017). Ứng dụng phương pháp mờ TOPSIS trong đánh giá chất lượng của giảng viên. <i>Tạp chí khoa học giáo dục- Bộ giáo dục và đào tạo</i> , số 139, trang 22-25.	ISSN 0868-3662
16	Nguyễn Quyết (2017). Trách nhiệm xã hội và chính sách cổ tức của công ty niêm yết trên sàn giao chứng khoán TPHCM: Phân tích bằng mô hình hồi quy ngưỡng. <i>Tạp chí công thương, Bộ Công Thương</i> , số 7, trang 348-354.	ISSN 0866-7756
17	Nguyễn Quyết (2017). Ảnh hưởng của hoạt động CSR đến sự hài lòng và trung thành của khách hàng tại các ngân hàng thương mại địa bàn TPHCM. <i>Tạp chí phát triển và hội nhập</i> , số 35(44) tháng 7-8, trang 37-41.	ISSN 1859-428X
18	Nguyễn Quyết (2017). Những nhân tố tác động tới khả năng	ISSN

TT	BÁO KHOA HỌC-TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH	CHỈ SỐ
	có việc làm của sinh viên trường cao đẳng Tài Chính Hải Quan sau khi tốt nghiệp: Thực nghiệm bằng mô hình hồi quy sống sót. <i>Tạp chí khoa học giáo dục-Bộ giáo dục và đào tạo</i> , số 411, trang 32-40.	0868-3662
19	Nguyễn Quyết, Trần Thanh Long (2017). Tác động của tham nhũng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Nghiên cứu thực nghiệm ở một số nước Đông Nam Á. <i>Tạp chí kinh tế Châu Á Thái Bình Dương</i> , số 495, tháng 6, trang 83-85.	ISSN 0868-3808
20	Nguyễn Quyết (2017). Ảnh hưởng của hoạt động CSR đến sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng tại các ngân hàng thương mại địa bàn TPHCM. <i>Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng</i> , số 183, tháng 8, trang 46-54.	ISSN 1859-011X
21	Nguyễn Quyết (2017). Trách nhiệm xã hội và chính sách cổ tức của công ty niêm yết trên sàn giao chứng khoán TPHCM: Phân tích bằng mô hình hồi quy ngưỡng. <i>Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng</i> , số 182, tháng 7, trang 37-44.	ISSN 1859-011X
22	Nguyễn Quyết (2017). Những rào cản trong thực hiện trách nhiệm xã hội: Kết quả nghiên cứu từ một số doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh theo phương pháp mờ AHP. <i>Tạp chí khoa học đào tạo ngân hàng</i> , số 184, trang 25-33.	ISSN 1859.011X
23	Nguyễn Quyết (2017). Những yếu tố ảnh hưởng tới khả năng sở hữu nhà ở của người di cư đến TPHCM. <i>Tạp chí công thương, Bộ Công Thương</i> , số 12, trang 140-149.	ISSN 0866-7756
24	Nguyễn Quyết (2018). Những nhân tố tác động tới ý định sử dụng mạng facebook của sinh viên đại học ngoài công lập tại TPHCM. <i>Tạp chí khoa học giáo dục- Bộ giáo dục và đào tạo</i> , số 3, trang 94-95.	ISSN 2615-8957
25	Nguyễn Quyết (2018). Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng tại các ngân hàng thương mại tại TPHCM. <i>Tạp chí quản lý kinh tế</i> , số 87, trang 71-80.	ISSN 1859-039X
26	Nguyen Quyet (2018). The relationship of selected macroeconomic factors and stock prices in Viet Nam. <i>Journal of Industry and Trade</i> , Ministry of Industry and Trade, No 12, pp. 140-149.	ISSN 0866-7756
27	Nguyễn Quyết (2018). Ứng dụng mô hình hồi quy logit thứ bậc phân tích kết quả học môn Tiếng Anh của sinh viên trường đại học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Tạp chí giáo dục-Bộ giáo dục và đào tạo</i> , số 444, trang 48-54.	ISSN 2354-0753
28	Nguyễn Quyết (2018). Thực hiện trách nhiệm xã hội trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh: Góc nhìn từ lý thuyết khuếch tán cái mới. <i>Tạp chí khoa học đào tạo ngân hàng</i> , số 199, trang 36-43.	ISSN 1859-011X
29	Nguyễn Quyết (2019). Thách thức của Việt Nam trong đầu tư vào trợ giúp xã hội. <i>Kỷ yếu hội thảo khoa học tỉnh Khánh Hòa</i> . Chủ đề: Cơ sở lý luận và bài học kinh nghiệm về trợ giúp xã hội, trang 22-33.	ISBN 978-604-79-1781-5

CHÍNH

TT	BÁO KHOA HỌC-TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH	CHỈ SỐ
30	Nguyễn Quyết (2019). Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua căn hộ tại TP.HCM: Phân tích bằng mô hình hồi quy Logit thứ bậc, <i>Tạp chí khoa học đào tạo ngân hàng</i> , số 207, trang 24-47.	ISSN 1859-011X
31	Nguyễn Quyết (2019). Ứng dụng phương pháp phân tích miền tần số khám phá mối quan hệ giữa tỷ giá, lãi suất và giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Hội thảo khoa học quốc tế, Đại học Huế.	ISBN:978-604-55-4621-5
32	Nguyễn Quyết (2019). Đánh giá sự hài lòng của cán bộ quản lý về chính sách trợ giúp xã hội tại tỉnh Khánh Hòa. <i>Tạp chí KHXH Việt Nam</i> , số 1, trang 118-128.	ISSN 1013-4328
33	Quyết, N. Tác động của đại dịch Covid-19 đến kim ngạch xuất khẩu gạo tại Việt Nam. <i>Tạp chí khoa học đào tạo ngân hàng</i> , số 199, trang 64-70	ISSN 1859-011X
34	Nguyen Quyet (2019). Applying artificial neural networks to explore prominent factors affecting turnover intentions among public hospital doctors in Ho Chi Minh City. The international conference COMB, Đa Nang University.	ISBN: 978-604-84-4583-6
35	Quyết, N. (2022). Macroeconomic Factors Affecting Merger and Acquisition (M&A) Activity in Vietnam. Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies Vol. 1: Proceedings of EDESUS 2019, 439-447.	Springer Publish 2020
36	Nguyen, Q., & Nguyen, C. V. (2022). An analysis of the relationship between ICT infrastructure and international tourism demand in an emerging market. <i>Journal of Hospitality and Tourism Technology</i> , 13(5), 992-1008.	Emerald Publishing

Tôi cam đoan những lời khai trên là sự thật, chính xác, nếu sai trái tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2024

TÀI TL. Hiệu trưởng

Người khai kí tên

Trưởng phòng QLKH

(Ghi rõ chức danh, học vị)



PGS.TS Huỳnh Thế Nguyễn

Nguyễn Quyết